



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: 703-560-0058

IV#: _____

LOI#: _____

I-171#: _____ Y NO

EXIT VISA#: _____

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM LE CONG KHAI
Last Middle First

Current Address: 58A Le Thi Reng Q.1. TP HCM

Date of Birth: 12/3/1944 Place of Birth: Bình Định

Previous Occupation (before 1975) Major (Police)
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From 3/19/75 To 1/5/82
Years: 7 Months: _____ Days: _____

3. SPONSOR'S NAME: _____
Name
Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone Number</u>	<u>Relationship</u>
_____	_____
_____	_____
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : _____
 (Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

Saigon ngày 22.11.1989.

Kính gửi Bà Khúc Minh Thổ.

Tôi vô cùng sung sướng như kẻ bị bão táp chìm tàu giữa biển khơi gặp một chiếc tàu đi qua chiếc tàu đó chính là bà.

Thưa bà Tôi đã vất vả từ ngày cái tao về đến giờ, ra đi không thành, gọi hồ sơ không đặng. Mới đây (ngày 04.8.1988) tôi đã gửi chính thư qua bưu điện tại Saigon (không gửi bưu nữa) đến chương trình ODP tại Thái Lan thì tôi chỉ được giấy báo là nhận được. Từ đó đến nay đã hơn một năm rồi tôi chẳng được vewl hay lời như cái ban bẽ tôi đã nhận được. Tôi cũng có hai người cháu ở Mỹ nhưng hơn 2 năm rồi tôi không liên lạc được, tôi thất vọng hoàn toàn xuôi tay theo số phận.

Vừa rồi tôi gặp một người bạn cũng khóa cho tôi xem vewl và lời của anh ta, và anh bạn đã nói chính nhờ bà can thiệp mà anh ta có giấy tờ ngay hôm nay. Đang thất vọng gặp được tin này có gì sung sướng cho bằng, tôi vội xin ngay địa chỉ của bà và gửi thư cho bà với một hồ sơ như tôi đã gửi qua Thái Lan. Tôi xin tha thứ thật xin lỗi bà vì không quen biết mà dám đường đột gửi thư đến nhà riêng để làm bận rộn bà. Đúng ra phải gửi thư xin ý kiến bà trước, nếu được bà chấp thuận mới gửi hồ sơ mới là phải lẽ.

Những thời giờ quá gấp, bạn bè đang được mời phỏng vấn với phái đoàn Mỹ, còn Việt Nam thì dỗi thúi bỏ tú hồ sơ. Nhưng tôi chẳng có một giấy tờ gì về phía Mỹ hoặc vewl hoặc lời. Chính vì điều này, xin bà tha thư cho tôi, tha thư cho hoàn cảnh của tôi, không bà còn nước ngoài đâu bỏ tay.

Tôi xin gởi cho bà một hồ sơ như tôi đã gởi
qua Thái lan, và kèm 1 giấy báo trước đây tôi
đã gởi qua Thái lan, xin bà vui lòng với sự
tin của bà giúp cho tôi và gia đình tôi được
một tia hy vọng ngày ra đi sắp đến.

Tôi xin tóm tắt lý lịch của tôi.

Lê công Khai tốt nghiệp Đại học Luật Khoa
Saigon năm 1969. Được tuyển vào Cảnh Sát Tổng
hợp với cấp bậc Quân trưởng Cảnh Sát năm 1969
và sau này đổi lại là Chiêu Tá. Năm 1972 được
cử giữ chức Chi' Huy Phó Cảnh Sát tỉnh Phú Bôn.
và đến trước ngày mất ~~Saigon~~ một năm, tôi được
cử giữ chức vụ Chi' Huy trưởng Cảnh Sát tỉnh Phú Bôn.
Tôi bị bắt tại chức, trước ngày 19.3.1975 (ngày
tỉnh Phú Bôn bị mất) và đi cải tạo tù đó qua
10 trại và được trả tự do ngày 05.01.1982.
Thời gian cải tạo gần 7 năm. Từ đó cho đến
nay tôi nhiều lần ra đi và gởi hồ sơ không thành
hiệu tôi đang sống với nghề gia truyền của ông cha
là nghề dạy thợ váng.

Tôi chẳng biết nói sao cho hết nỗi vui mừng
của gia đình tôi, khi thư này đến tay bà.
Kính chào bà.

Kính thư

Trương Khai
Lê công Khai.

Địa chỉ của tôi
Lê công Khai
58A Lê Thị Riêng Quận 1.
TP Hồ Chí Minh.
Việt Nam.

Địa chỉ của người bạn cùng trại tù hiện đang ở Mỹ.
Lý Thọ Du.

BUU CHÍNH
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Administration des Postes
de la R. S. du Viet-nam

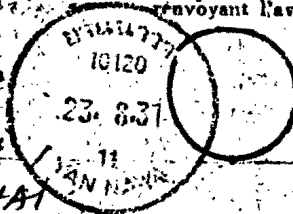
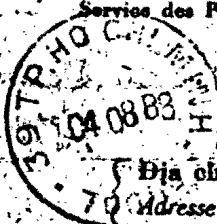
BUU CHÍNH
Service des Postes

GIẤY BẢO

Avis de (2)

Nhận
Réception
Trả tiền
Payement

BD. 29
(29 và 29a cũ)
C. 5
Nhập án Bưu cục
hoàn giấy bưu
Timbre du bureau
renvoyant l'avis



Địa chỉ
Adresse

LÊ CÔNG KHAI

(3) 58A Lê Thị Riêng, F. 12 Quận 1.
(à) nước (Pays) TP/Hồ Chí Minh

- (1) Nếu giấy bảo này hoàn lại bằng máy bay thì phải ghi rõ "Hoàn lại bằng máy bay".
Si le présent avis doit être renvoyé par avion, le revêtir de la mention très apparente « Renvoi par avion »,
và dán lá nhãn hoặc đóng dấu màu xanh "Par avion".
et de l'étiquette ou d'une empreinte de couleur bleue « Par avion ».
- (2) Gạch bỏ phần không thích hợp (Biffer ce qui ne convient pas).
- (3) Do người gửi ghi địa chỉ của họ để gửi hoàn giấy bảo này.
A remplir par l'expéditeur, qui indiquera son adresse pour le renvoi du présent avis.

Do Bureau cục gốc ghi
A remplir par le Bureau
d'origine

Vien phẩm ghi số (1).
Envoi recommandé

Ký gửi tại Bureau cục

déposé au bureau de poste de

ngày

lô

Địa chỉ người nhận

Adresse du destinataire

4/8 1982

số
sous la no

552

Orderly Dept. Program

127 Pongabhum Building

Sathon Tai Road BANGKOK 10120 THAILAND

Chỉ & Bureau cục nhận
A remplir à destination

Người ký tên dưới đây là...
Le soussigné déclare que l'envoi mentionné ci-dessus a été dûment livré

ngày

lô

Chữ ký người nhận

Signature du destinataire (1)

Chữ ký nhân viên

Bureau cục nhận

Signature de l'agent

Bureau cục nhận

Nhật ấn Bureau cục nhận

Timbre du bureau

destinataire

22/08/82

BÍ CHỮ : (1) Nếu phát cho người được ủy quyền, nhân viên ghi dưới chữ ký "được ủy quyền"
Nếu phát chậm ghi lý do như "Người nhận báo ốm nghỉ 3 mới đến".

QUESTIONNAIRE FOR ODP APPLICANTS
CÂU HỎI CHO NGƯỜI NỘP ĐƠN

ODP IV # _____

Date: _____

Ngày: _____

Fill out this questionnaire in English as completely as possible. If you cannot read or write in English, fill it out in Vietnamese.

Mail or send the completed questionnaire to:
Gửi số câu hỏi này tới:

Xin Điền vào số câu hỏi sau đây bằng tiếng Anh càng nhiều càng tốt: Nếu bạn không đọc hoặc viết được Anh-ngữ thì bằng tiếng Việt.

127 Panjabhum Building
Sathorn Tai Road
Bangkok 10120
Thailand

A. Basic Identification Data/Lý Lịch căn-bản

1. Name : LÊ CÔNG KHẢI Sex: Nam
Họ, tên : Phái
2. Other Names : không
Họ, tên khác :
3. Date/Place of Birth : 03-12-1944 xã Vĩnhquang huyện Bình Khê
Ngày/Nơi Sinh : Tỉnh Bình Định
4. Residence Address : 58A Lê Thị Riêng Quận 1 Thành phố
Địa-chỉ thường-trú : Hồ chí Minh
5. Mailing Address : 58A Lê Thị Riêng Quận 1 Thành phố
Địa-chỉ thư-tử : Hồ chí Minh
6. Current Occupation : Đay nghề thủ văng
Nghề-nghiệp hiện tại :

B. Relatives To Accompany Me/Bà con cùng đi với tôi

(NOTE: Your spouse and unmarried children are the only relatives eligible to accompany you. List marital status (MS) as follows: Married (M), Divorced (D), Widowed (W), or Single (S).)

(Chú-Y: Vợ/chồng và con cái có thể cùng đi với bạn mà thôi. Kể khai tình trạng gia-đình như sau: Đã lập gia đình (M), đã ly dị (D), góa phụ/góa thê (W), hoặc độc thân (S))

Name Họ, Tên	Date of Birth Ngày/Tháng/Năm sinh	Place of Birth Nơi sinh	Sex Phái	MS Tình trạng gia đình	Relationship Liên-hệ gia-đình
1. <u>Nguyễn Thị Anh</u>	<u>25-5-1950</u>	<u>Bình Định nữ</u>		<u>M</u>	<u>Vợ</u>
2. <u>Lê Quỳnh Lan</u>	<u>18-01-1971</u>	<u>Saigon nữ</u>		<u>S</u>	<u>Con gái</u>
3. <u>Lê Công Khải</u>	<u>15-01-1972</u>	<u>Saigon nam</u>		<u>S</u>	<u>Con trai</u>
4. <u>Lê Quỳnh Hoa</u>	<u>26-9-1973</u>	<u>Phước Bôn nữ</u>		<u>S</u>	<u>Con gái</u>
5.					
6.					
7.					
8.					
9.					
10.					
11.					
12.					

(NOTE: For the persons listed above, we will need legible copies of birth certificates, marriage certificates (if married), divorce decrees (if divorced), spouse's death certificate (if widowed), identification cards (if available), and photos. If any of the above ~~accompanying~~ ~~documents~~ ~~do not~~ ~~travel~~ ~~with~~ ~~you~~, please note their addresses in Section 1 below.)

(Chú-Y: ~~Cho~~ ~~mỗi~~ ~~người~~ ~~có~~ ~~tên~~ ~~trên~~ ~~danh~~ ~~sách~~ ~~trên~~, chúng tôi cần một bản khai-sinh, gia-thú (nếu lập gia-đình rồi), giấy ly hôn (nếu đã ly dị), giấy khai-tử của vợ/chồng (nếu góa phụ/góa thê), thẻ căn cước (nếu có), và hình. Nếu bà con sẽ cùng đi với bạn không chung-ngủ với bạn hiện tại, xin viết địa-chỉ của họ trong phần 1)

C. Relatives Outside Vietnam/Họ Hàng Ở Ngoại Quốc

Of Myself/của tôi

Of My Spouse/của vợ/chồng

1. Closest Relative In the U.S.
Bà con thân thuộc nhất ở Hoa-Kỳ

a. Name
Họ, Tên : Lý-Thơ-Du

b. Relationship
Liên-hệ gia-đình : Bà cùng trai tử

c. Address
Địa-chỉ : _____

d. Date of Relatives Arrival
in the U.S.
Ngày bà con đến Mỹ : Tháng 12 - 1988

2. Closest Relative in Other Foreign Countries
Bà con Thân-thuộc nhất ở các nước khác

a. Name
Họ, tên : _____

b. Relationship
Liên-hệ gia-đình : _____

c. Address
Địa-chỉ : _____

D. Complete Family Listing (Living/Dead)/Danh Sách Toàn-Thể Gia-Đình (Sống/Chết)

1. Father
Cha : Lê công-Hàn (chết)

2. Mother
Mẹ : Lê-thị-Thiên (sống)

3. Spouse
Vợ/Chồng : Nguyễn-thị-Anh

4. Former Spouse (if any),
Vợ/Chồng trước (nếu có): Không

5. Children
Con cái:

(1)	<u>Lê quỳnh Lan</u>	<u>(nữ)</u>
(2)	<u>Lê công Khải</u>	<u>(nam)</u>
(3)	<u>Lê quỳnh Hoa</u>	<u>(nữ)</u>
(4)	_____	_____
(5)	_____	_____
(6)	_____	_____
(7)	_____	_____
(8)	_____	_____
(9)	_____	_____

6. Siblings
Anh chị em:

(1)	<u>Lê công Lạc</u>	<u>Y tá</u>
(2)	<u>Lê thị ngọc Thạch</u>	<u>Buôn bán</u>
(3)	<u>Lê công Trình</u>	<u>Day học</u>
(4)	<u>Lê công Thanh</u>	<u>Buôn bán</u>
(5)	<u>Lê thị xuân Mai</u>	<u>Bãi s</u>
(6)	_____	_____
(7)	_____	_____
(8)	_____	_____
(9)	_____	_____

2. Employment by U.S. Government Agencies or Other U.S. Organization of you or your Spouse/Bạn hoặc vợ/chồng đã có làm việc cho công-sở của chính-phủ Mỹ hoặc hãng Mỹ

1. Employee Name
Tên họ nhân-viên : _____

Position title
Chức-vụ : _____

Agency/Company/Office
Số/Hang/Văn-Phòng : _____

Length of Employment From: To:
Thời-gian làm-việc Từ _____ Đến _____

Name of American Supervisor
Tên họ giám-thị Mỹ: _____

Reason for Separation
Lý do nghỉ việc : _____

2. Employee Name
Tên họ nhân-viên : _____

Position title
Chức-vụ : _____

Agency/Company/Office
Số/Hang/Văn-Phòng : _____

Length of Employment From: To:
Thời-gian làm-việc Từ _____ Đến _____

Name of American Supervisor
Tên họ giám-Thị Mỹ: _____

Reason for Separation
Lý-do nghỉ-việc : _____

3. Employee Name
Tên Họ nhân-viên : _____

Position title
Chức-vụ : _____

Agency/Company/Office
Số/Hang/Văn-Phòng : _____

Length of Employment From: To:
Thời gian làm việc Từ _____ Đến _____

Name of American Supervisor
Tên họ giám-thị Mỹ: _____

Reason for Separation
Lý do nghỉ việc : _____

F. Service with GVN or RVNAF By You Or Your Spouse/Bạn Hoặc Vợ/Chồng Đã Công-vl với Chính-phủ Việt-Nam

1. Name of Person Serving
Họ tên người tham-gia: LÊ CÔNG-KHAI

2. Dates: From: To:
Ngày, tháng, năm Từ _____ Đến _____
23-12-1969 19-8-1975 (Ngày bị bắt tại chiến trường)

3. Last Rank
Cấp-bậc cuối-cùng : Chiến Tá Serial Number: không nhớ
Cử Huý Trưởng CS tỉnh Phú Bôn

4. Ministry/Office/Military Unit
Bộ/số/Đơn-Vị Binh-Chúng : Đoàn Huý Cảnh Sát tỉnh Phú Bôn

5. Name of Supervisor/C.O.
Họ tên người giám-thị/sĩ-quan chỉ-huy : Lê Trọng Đám (Cử Huý Trưởng Cảnh Sát Khứ II)
Nguyễn Khắc Bình

5. Reason for Separation
Lý do nghỉ việc

: Bị bắt tại chiến trường tỉnh Phú Bình

7. Names of American Advisor(s):
Họ tên cố-vấn Mỹ

: Không nhớ

8. U.S. Training Courses in Vietnam:
Chương-Trình huấn-luyện Hoa-Kỹ
tại Viet-Nam

9. U.S. Awards or Certificates

Name of award:

Phân-thưởng hoặc giấy khen:

Không nhớ

Date received:

Ngày nhận:

(NOTE: Please attach any copies of diplomas, awards or certificates, if available. Available? Yes ☐ No ☐.)

(CHÚ-Y: Xin bạn kèm theo bất cứ văn-bằng, giấy ban-khen, hoặc chứng-thủ nếu có. Đồng sử có không? Có ☐ Không ☐.)

G. Training Outside Vietnam of You or Your Spouse/Bạn hoặc Vợ/chồng đã huấn-luyện ở
ngoại quốc

1. Name of Student/Trainee:

Họ tên Sinh-viên/người được huấn-luyện:

Không

2. School and School Address:

Trường và địa-chỉ nhà trường:

3. Dates:

Ngày, tháng, năm

From

Từ:

To

Đến:

4. Description of Courses:

Mô-tả ngành học

5. Who paid for training?

AI đài-thọ chương-trình huấn-luyện?

(NOTE: Please attach copies of diplomas or orders, if available. Available? Yes ☐ No ☐
(CHÚ-Y: Xin bạn kèm theo văn-bằng, hoặc chỉ thị nếu có. Bạn có hay không? Có ☐ Không ☐

H. Re-education of You or Your Spouse/Bạn hoặc vợ/chồng đã học-tập cải-tạo

1. Name of Person in Reeducation:

Họ tên người đi học-tập cải-tạo:

Lê Công Khai

2. Time in Reeducation: From:

Thời gian học-tập

From:

Từ:

To:

Đến:

19.3.1975

05.01.1982

3. Still in Reeducation?* Yes

Vẫn còn học-tập cải-tạo?* Có

No

Không

Đã được trả tự do

*(If released, we must have a copy of your release certificate.)

*(Nếu được thả, chúng tôi cần một bản sao giấy ra trại.)

I. Any Additional Remarks?/Cúcc chú phụ-thuộc

Trước ngày bị bắt tất cả gia đình ở tại đơn vị công tác
tà tỉnh Phú Bình. Nên khi tỉnh bị mất thì bị bắt thì tất
cả gia đình liền bị bắt và bị huỷ hôn.
Không còn để đình kèm, xin cơ quan có thẩm quyền
kiểm soát bằng cách đối chiếu với các người trước khi mất
tỉnh Phú Bình hiện ở nước ngoài.

Signature

Ký tên:

Trương Phái

Date

Ngày:

22/11/1989

J. Please List Here All Documents Attached to This Questionnaire

Xin nêu ra tất-cả giấy-tờ kèm theo với số câu hỏi này

1. Giấy ra trại (Bản sao)

5. bản khai sinh của vợ chồng và 3 con.

1. bản hôn thú.

5. tấm ảnh của 5 người

230A ngày 13/1/82

BỘ NỘI VỤ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THAI GIẢM
THAI GIẢ TRUNG

Gi. Trung, ngày 15 tháng 01 năm 1982

SHSID 0 0 0 0 0 7 5 4 2

CẤP GIẤY RA TRẠI

Căn cứ chỉ thị số 316/CT ngày 10 tháng 8 năm 1977 của Thủ Tướng Chính Phủ nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam về chính sách đối với binh sỹ nhân viên cơ quan chính quyền của chế độ cũ và Đảng phái phản động hiện đang bị tập trung cải tạo.

Căn cứ thông tư liên Bộ Quốc Phòng - Nội vụ số 07 TT-LB ngày 04 tháng 11 năm 1977 của Thủ Tướng Chính Phủ.

Thực hiện quyết định của số 104/CT ngày 10 tháng 12 năm 1981 của Bộ Trưởng Bộ Nội vụ.

CẤP GIẤY RA TRẠI

Ngày 13 tháng 1 năm 1982

Kể từ ngày đến trình diện

Họ và tên: NGUYỄN VĂN AN

Sinh quán: Quận Bình Thạnh

Trú quán: Quận Bình Thạnh, Phường Bình Thạnh, Quận Bình Thạnh

Số liên: Cấp bậc Thiếu tá

Chức vụ: Trưởng phòng Quản lý - Tài chính trong bộ máy chính quyền

quân sự và các tổ chức chính quyền phản động của chế độ cũ.

Lý do trả: Cải tạo chính trị

Mãi về phải trực tiếp trình bày giấy này với Ủy ban nhân dân công an xã phường thuộc huyện, quận, thành phố, thị xã thành phố H.C.M và phải tuân theo các qui định của Ủy ban nhân dân tỉnh thành phố về việc quản chế về nơi cư trú và các mặt quản lý khác...

- Thời hạn quản chế 12 (mười hai tháng).
- Thời hạn đi đường 04 (bốn) ngày (kể từ ngày cấp giấy ra trại)
- Tiền và lương thực đi đường đã cấp 100 đ

Lưu ý: Ông tay trái chữ ký của người được cấp giấy

Đã cấp số 05

Lập tại Quận Bình Thạnh

Trương Văn An

GIÁM THỊ

GIỜNG Y BẢN CHÁNH
TP. HCM 01 Ngày 2 tháng 8 năm 1983



Xã, Thị trấn: _____

Thị xã, Quận: Tân

Thành phố, Tỉnh: Saigon

BẢN SAO

GIẤY CÔNG NHẬN KẾT HÔN

Số 61

Quyển số _____

	CHỒNG	VỢ
HỌ VÀ TÊN Bí danh	<u>Lê Công Khải</u>	<u>Nguyễn thị Anh</u>
Sinh ngày, tháng năm hay tuổi	<u>03.12.1944</u>	<u>25.5.1950</u>
Dân tộc Quốc tịch	<u>/</u>	<u>/</u>
Nghề nghiệp	<u>Công chức</u>	<u>Sinh viên</u>
Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú	<u>202 Đường Dương Bá Trạc</u>	<u>202 Đường Dương Bá Trạc</u>
Số giấy CM, CNCC hoặc hộ chiếu	<u>/</u>	<u>/</u>

Người chồng ký
(Đã ký)

Người vợ ký
(Đã ký)

Đăng ký, ngày 18 tháng 5 năm 1972

TM/UBND Quận 8 Ký tên đóng dấu
(Ghi rõ họ tên, chức vụ)

TL. Quận trưởng Quận 8
Đã ký Đặng Hữu Tĩnh

NHẬN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 30 tháng 8 năm 1988

TM/UBND Quận 8 Ký tên đóng dấu

(Ghi rõ họ tên, chức vụ)

Phạm Văn Phòng



BUI VAN TIAM

T10



TƯ PHÁP
 U PHÁP
 EN TRUNG-PHẦN
 ai Bình-Khê

VIỆT - NAM CỘNG - HÒA

Chứng thư thay giấy khai

CỦA LÊ - CÔNG - KHẢI

Năm một ngàn chín trăm bảy mươi ngày hai mươi bốn
 tháng mười một (24/11/1970) hồi 10 giờ

Trước mặt chúng tôi

Thiếu-tá Nguyễn-xuân-Tiêu Quận Trưởng kiêm Thẩm phán Tòa Hòa giải Quận Bình-Khê
 - Có Ông Nguyễn-Phan Lục sự ngồi giúp việc.

Có đến trình diện

1. Lê-Vinh 49 tuổi, Căn cước số 4.455.629
 Ngày 20/8/1970 Cấp tại Bình-Khê Hiện trú Bình-Phủ, Bình-Khê
2. Lê - Tổ 50 tuổi, Căn cước số 5.340.580
 Ngày 10/11/1970 Cấp tại Bình-Khê Hiện trú Bình-Phủ, Bình-Khê
3. Lê-công-Lộc 42 tuổi, Căn cước số 01.425.998
 Ngày 25/7/1969 Cấp tại Bình-Khê Hiện trú Bình-Phủ, Bình-Khê

Các nhân chứng nói trên đều đã trưởng thành sau khi thề nói sự thật, nói toàn sự thật, đã lần lượt khai và chứng nhận biết đích thực:

LÊ - CÔNG - KHẢI, Quốc-tịch Việt - Nam (con trai)
 Sinh ngày mùng ba, tháng mười hai, năm một ngàn chín trăm bốn mươi bốn (03/12/1944) tại thôn Vĩnh-Phúc, xã Vĩnh-Quang, Quận Bình-Khê, Tỉnh Bình-Định, là con của Ông Lê-công-Hàm (chết) và Bà Lê-thị-Thiêm, nghề nông, hiện cư-trú tại Thôn Vĩnh-Phúc, xã Vĩnh-Quang, quận Bình-Khê, Tỉnh Bình-Định.

Bà Lê-thị-Thiêm là vợ chánh thất của Ông Lê-công-Hàm.

VIỆN PHI

//

Nguyên đơn Lê - công - Khải 26 tuổi Chánh quán Vĩnh-Quang, Bình-Khê
Bình-Định Trú quán Vĩnh-Quang, Bình-Khê, Bình-Định
 có đích thân trình diện đề xác nhận đơn xin cấp chứng thư thay giấy khai sinh cho d/s
 đề nộp tại Phòng Lục sự Bản Tòa và quả quyết rằng không thể xuất trình được giấy
 khai sinh của đương sự là Lê-công-Khải được vì là biên-có chiến-
tranh, số bộ bị tiêu-hủy, bản chánh bị thất lạc.

Các đương sự đã được hiểu thị về điều 337 Luật hình trừng phạt tội làm chứng giả về dân sự từ 3 tháng đến một năm và tù phạt bạc từ 600\$00 đến 2.400\$00.

Ghi nhận các lời khai tự trên mà các nhân chứng công nhận là đúng sự thật nên chiếu điều 48 Hộ Luật. Chúng tôi cấp chứng thư này để thay thế giấy khai của Lê-công-Khải.

Sau khi nghe đọc lại bản văn này các đương sự đã ký tên cùng chúng tôi và ông Lục-sự

Nguyên-đơn Nhân-chứng Lục-sự Thẩm-phán

Ký tên: Lê-công-Khải Ký tên: Lê-Vinh Ký tên: Nguyễn-Phan, Ký tên và áp dấu
Lê-Tổ Thiếu-tá Nguyễn-xuân-Tiêu.
Lê-công-Lộc

Sao lục y nguyên bản chánh lưu trữ tại Phòng Lục-Sự Tòa HO/B.Khê
Bình-Khê ngày 24 tháng 9 năm 1971.



NGUYỄN - PHAN.

Bản tại nhà in LIÊN-THÁI 254, Phan bội Châu - QUINHON



TƯ PHÁP
TƯ PHÁP
BEN TRUNG PHAN
Hải Hoài-An
87 /TA

VIỆT-NAM CỘNG-HOÀ

Chứng thư thay giấy khai

sinh

CỦA NGUYỄN-THỊ-ANH

Năm một ngàn chín trăm sáu mươi sáu ngày ba mươi tư tháng tư (30/4/1966) giờ 10

Trước mặt chúng tôi
-- Lê-Nam-Hải Quận Trưởng kiêm Thẩm phán Tòa Hòa giải Quận Hoài-An
-- Có Ông Trần-Quối Lục sự ngồi giúp việc.

Có đến trình diện
1 Đoàn-Tòng 31 tuổi, Căn cước số 039987
Ngày 30/4/62 Cấp tại Hoài-An Hiện trú An-Nghĩa, Hoài-An, Bình-Dịnh
2 Huỳnh-Lê 43 tuổi, Căn cước số 035133
Ngày 27/4/62 Cấp tại Hoài-An Hiện trú An-Nghĩa, Hoài-An, Bình-Dịnh
3 Huỳnh-Thị-Tuyết 22 tuổi, Căn cước số 039837
Ngày 5/5/62 Cấp tại Hoài-An Hiện trú An-Nghĩa, Hoài-An, Bình-Dịnh

Các nhân chứng nói trên đều đã trưởng thành sau khi thề nói sự thật, nói toàn sự thật, đã lần lượt khai và chứng nhận biết đích thực

NGUYỄN-THỊ-ANH, Quốc-tịch Việt-Nam, con gái.
sinh ngày hai mươi lăm, tháng năm, năm một ngàn chín trăm năm mươi (25/5/1950).
sinh tại Kim-Sơn, An-Nghĩa, Hoài-An, Bình-Dịnh.
là con Ông Nguyễn-Kỷ và bà Đặng-Thị-Xuân-Minh, nghề nông
cư ngụ tại Kim-Sơn, An-Nghĩa, Hoài-An, Bình-Dịnh.

///

Nguyên đơn Đặng-Thị-Xuân-Minh tuổi, Chánh quán Kim-Sơn, An-Nghĩa, Hoài-An, Bình-An Trú quán An-Nghĩa, Hoài-An, Bình-Dịnh
có đích thân trình diện để xác nhận đơn xin cấp chứng thư thay giấy khai sinh
đề nộp tại Phòng Lục sự Bản Tòa và quả quyết rằng không thể xuất trình được giấy
khai sinh của Nguyễn-Thị-Anh được vì là số hộ tịch
bị phá hủy, ben chính bị thất lạc ./

Các đương sự đã được hiểu thị về điều 337 Luật hình trừng phạt tội làm chứng giả
về dân sự từ 3 tháng đến một năm tù và phạt bạc từ 600\$00 đến 2.400\$00.

Ghi nhận các lời khai tự trên mà các nhân chứng công nhận là đúng sự thật nên
chiếu điều 47-48 Hộ Luật. Chúng tôi cấp chứng thư này để thay thế giấy khai sinh
của Nguyễn-Thị-Anh

Sau khi nghe đọc lại bản văn này các đương sự đã ký tên cùng chúng tôi và ông Lục-sự

Nguyên đơn Nhân chứng Lục sự Thẩm phán
ký tên Đồng ký tên ký tên ký tên đồng dấu
Đặng-Thị-Xuân-Minh Đoàn-Tòng Trần-Quối Lê-Nam-Hải



VIỆT-NAM CỘNG-HOÀ
LỤC-SỰ
20 tháng 4 năm 1966

Bản tại nhà in LIÊN-THAI 254 Phan-bội-châu quinhơn



LÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

Mẫu HT3/P3

BẢN SAO

Số 8502

GIẤY KHAI SINH

Quyền số

Họ và tên	LÊ CÔNG KHAI		Nam, nữ Nam
Sinh ngày tháng, năm	15 tháng 1 năm 1972		
Nơi sinh	Quận 8 Saigon		
Khai về cha, mẹ	CHA	MẸ	
Họ, tên, tuổi (hoặc ngày, tháng, năm sinh)	Lê Công Khai	Nguyễn Thị Anh	
Dân tộc			
Quốc tịch			
Nghề nghiệp			
Nơi ĐKNK thường trú			
Họ, tên, tuổi, nơi ĐKNK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai	Ngô Khai		

NHẬN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH

Đăng ký ngày 15 tháng 8 năm 1972
(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ chức vụ)

Ngày 29 tháng 8 năm 1972
TM/UBND ký tên đóng dấu





CỘNG-HÒA

L. B. B.

Thị

Đào

12

TRÍCH LỤC BỘ KHAI SANH

Lập ngày 03 tháng 10 năm 19 73

Tên họ đứa trẻ	<u>L. S. Q. UỶNH . HOA</u>
Con trai hay gái	<u>nữ</u>
Ngày sanh	<u>Ngày 26 tháng 09 năm 1973</u>
Nơi sanh	<u>Hải Đức, Thủ Đức</u>
Tên họ người cha	<u>Lê Công Khai</u>
Tên họ người mẹ	<u>Nguyễn Thị Anh</u>
Vợ chánh hay không có Hôn-Thú	<u>Chánh, hôn thú 61/1972 Saigon</u>
Tên họ người khai	<u>Lê Công Khai</u>

TRÍCH LỤC Y BẢN CHÍNH

Hải Đức Ngày 03 tháng 10 năm 19 73

VIỆN CHỨC HỌ TỊCH

MIỄN THU TÀI

Đã thông tin cho các cơ quan liên quan
ngày 03-10-1973 tại B.

MIỄN DƯỚI



ĐÓNG
Số 68/1
PC/GIỚINGY-BẢN CHÍNH
Ngày 03 tháng 10 năm 1973
ĐƠN ĐƠN R. C. C. K. H. Q. D. I
T. C. H. T. H. K.
ỦY VIÊN T. H. K. Y.

Nguyễn Minh Tâm



NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

Mẫu HT3/P3

Tỉnh STSG

BẢN SAO

Số 8502

THẺ VÌ

GIẤY KHAI SINH

Quyền số _____

Họ và tên	LE QUYNH LAN		Nam, nữ <u>NỮ</u>
Sinh ngày tháng, năm	Mười tám tháng giêng năm một chín bảy một (18-1-1971)		
Nơi sinh	quận 8 Saigon		
Khai về cha, mẹ	CHA	MẸ	
Họ, tên, tuổi (hoặc ngày, tháng, năm sinh)	Le cong Khai	Nguyen thi Anh	
Dân tộc Quốc tịch			
Nghề nghiệp Nơi ĐKNK thường trú			
Họ, tên, tuổi, nơi ĐKNK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai	Mẹ khai		

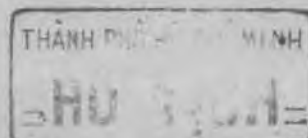
NHẬN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 2 tháng 8 năm 19 88TM/UBND TP. HCM ký tên đóng dấuĐăng ký ngày 15 tháng 8 năm 19 72

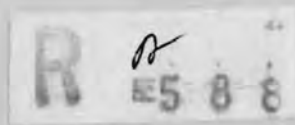
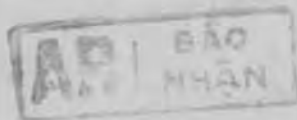
(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ chức vụ)



PHAN VĂN TRẢO



LÊ CÔNG KHAI
58A Lê thị Riêng
Quận I.
Thành phố Hồ chí Minh
VIỆT-NAM.



Người nhận :

BÀ KHÚC MINH THO



VA 22.043

U.S.A

N.T.
12-5-88
R3307

608: 29340 ✓

C O N T R O L

____ Card
____ Doc. Request; Form
____ Release Order
____ Computer
____ Form "D"
____ ODP/Date _____
____ Membership; Letter 12/16/89